

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày: 20 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và Ông Trần Thanh Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Lương Văn Th; giới tính: Nam; sinh ngày 16 tháng 4 năm 1985 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 01/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông không xác định và bà Bùi Thị Ch, sinh năm 1959; vợ: Lê Thị H, sinh năm 1982; con: có 03 đứa, lớn sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2022 đến ngày 16/6/2022 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: chị Mai Thúy K, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1972; nơi cư trú: tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Lê Trung H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/6/2022, Lương Văn Th đi từ nhà của mình đến làm việc tại cửa hàng Gạch men “T Dừng”, thuộc tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, sơn màu đỏ, BKS 29T1 - 291.47 đi giao hàng tại thôn V, xã Q, thị xã B. Sau khi giao hàng xong, Th điều khiển xe mô tô đi về; khi đến Nghĩa địa tại thôn V, xã Q, thị xã B, Th nhìn thấy có một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 73K1 - 009.96 đang dựng ở lề đường bên phải (sát bờ sông) theo hướng Đông - Tây, ở gần dựng đồ bên trái phía đầu xe có 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12Promax nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Th điều khiển xe mô tô của mình chạy quá xe mô tô đang dựng khoảng 4 - 5 mét rồi điều khiển xe quay lại, dừng xe sát vị trí đầu xe mô tô, dùng tay trái cầm lấy trộm điện thoại di động cất giấu trong người và điều khiển xe mô tô quay về. Sau khi lấy trộm được điện thoại di động, Th đem đến cửa hàng điện thoại “Toàn Cầu” thuộc khu phố 2, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, gặp anh Lê Trung H (là nhân viên sửa chữa điện thoại của cửa hàng) nhờ cài đặt, mở khoá màn hình. Đến ngày 10/6/2022, Th quay lại cửa hàng “Toàn Cầu” để lấy điện thoại di động thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn phát hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐ ngày 16/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn xác định: tài sản tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt có giá trị 19.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã tiến hành tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12Promax, bản 128G, màu xanh, ốp nhựa màu xanh, số IMEI 1: 357095181930636, số IMEI2: 357095182200377, đã qua sử dụng. Bên trong gắn 01 thẻ Sim điện thoại di động số 0869233660 từ bị cáo Lương Văn Th. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp chị Mai Thúy K. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, sơn màu đỏ, BKS 29T1 - 291.47 là phương tiện Th sử dụng vào ngày 08/6/2022 để đi giao hàng, sau đó thực hiện hành trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định tài sản trên là xe mô tô của anh Nguyễn Mạnh T (chủ cửa hàng Gạch men “T Dừng”), việc Th sử dụng xe mô tô để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì anh T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ xe mô tô nói trên.

Trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản của mình, không yêu cầu bị cáo Lương Văn Th bồi thường thiệt hại và cam đoan không khiếu nại gì về sau.

Liên quan trong vụ án này có Lê Trung H là người đã nhận sửa chữa và mở khoá màn hình điện thoại di động do Lương Văn Th trộm cắp được của chị Mai Thúy K. H không bàn bạc thỏa thuận gì trước với bị can và không biết tài sản đó do trộm cắp mà có, vì vậy hành vi của H chưa đủ yếu tố cấu thành đồng phạm về tội trộm cắp tài sản và tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại phiên tòa vắng mặt không có lý do những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, dù họ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, những người này đã có lời khai tại hồ sơ

vụ án, xét việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng khách quan đến kết quả giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSBD ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Lương Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị hại trình bày đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Văn Th theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bị cáo Lương Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lương Văn Th từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Về xử lý vật chứng: không xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

+ Tuyên bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nhất trí toàn bộ nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương để có điều kiện nuôi dưỡng con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Lương Văn Th tại phiên tòa phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, vật chứng đã thu giữ; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ

vụ án, được tranh tụng tại phiên tòa, đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào sáng ngày 08/6/2022, tại thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, lợi dụng sơ hở của chị Mai Thúy K trong việc quản lý tài sản, bị cáo lén lút lấy trộm 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12Promax, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 19.500.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Lương Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 42/CT-VKSBD ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: tính chất vụ án ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự; gây hoang mang, lo lắng cho người dân tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo lần đầu thực hiện hành vi phạm tội, tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt và hình phạt bổ sung:

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạm tội lần đầu, tính chất vụ án ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương; xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án. Do đó, cần chấp nhận

ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa để miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã trả lại tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12Promax, bản 128G, màu xanh, ốp nhựa màu xanh, số IMEI 1: 357095181930636, số IMEI2: 357095182200377, đã qua sử dụng cho chị Mai Thúy K; chị K không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, sơn màu đỏ, BKS 29T1 - 291.47 là phương tiện Th dùng để thực hiện hành trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, xác định tài sản trên là xe mô tô của anh Nguyễn Mạnh T, anh T không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ xe mô tô. Xét thấy, không có căn cứ việc anh T biết bị cáo mượn xe mô tô để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu bồi thường; do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Hành vi liên quan trong vụ án: trong vụ án có anh Lê Trung H là người nhận sửa chữa và mở khóa màn hình điện thoại di động mà bị cáo chiếm đoạt của chị K; quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ việc anh H biết tài sản đó do Th trộm cắp mà có, không hưởng lợi từ việc này nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015;

Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/9/2022).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Lương Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Lương Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Án phí: Buộc bị cáo Lương Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/9/2022) đối với những người có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định pháp luật đối với những người vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- THA hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Anh Đức

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA